

Bản án số: 382/2023/HC-PT

Ngày 31 – 5 – 2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán:

Ông Hà Huy Cầu

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 547/2022/TLPT-HC ngày 3 tháng 10 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 280/2022/HC-ST ngày 16 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1099/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D;

Cùng địa chỉ: 939 đường C, Phường 7, quận T, Thành phố H (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phan Minh S; Địa chỉ: 30/2A đường N, Phường 7, Quận 3, Thành phố H (có mặt).

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố H;

Cùng địa chỉ: 387 đường T, Phường 14, Quận T, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trương Tấn S, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn

Tân T, chức vụ: Trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận T, Thành phố H (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện là ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện trình bày:

Vợ chồng ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D là chủ sở hữu hợp pháp của nhà và đất tại số 939 (số cũ 181) đường Đường C, phường 7, quận T, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00043/26986 được Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 22/3/2005, cập nhật biến động ngày 09/01/2006 tại Phòng Tài nguyên – Môi trường quận T. Hiện tại, nhà và đất trên đang được vợ chồng ông S, bà D sử dụng để ở và kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành các quyết định sau:

1. Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, tuyến Bến Thành – Tham Lương, trên địa bàn quận T.

2. Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương trên địa bàn quận T.

3. Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D.

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND thì nhà, đất nêu trên thuộc đối tượng bị thu hồi, với diện tích thu hồi là 68,91m². Vì lý do giữa vợ chồng ông S, bà D và Ủy ban nhân dân quận T vẫn chưa thống nhất được phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất nên ông bà thấy rằng nếu Quyết định số 545/QĐ-UBND được thực hiện sẽ trực tiếp ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S, bà D.

Căn cứ Quyết định số 941/QĐ-UBND thì ông S, bà D không đồng ý với phương án của Ủy ban nhân dân quận T đối với việc bồi thường, hỗ trợ nhà, đất nêu trên bởi các lý do sau:

Việc Ủy ban nhân dân quận T ra quyết định thu hồi đất và tài sản trên đất của ông bà mà không thương lượng, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của ông bà nên Quyết định thu hồi đất của Ủy ban nhân dân quận T mang tính chủ quan, không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà.

Việc xây dựng phương án hỗ trợ, bồi thường của Ủy ban nhân dân quận T không độc lập, khách quan, công bằng vì giá trị quyền sử dụng đất ở và quyền

sở hữu nhà ở được hỗ trợ, bồi thường trong trường hợp này mang tính bắt buộc do Ủy ban nhân dân quận T đơn phương quyết định, không tham khảo giá trị thực tế thị trường thông qua tổ chức thẩm định, định giá độc lập có sự chấp nhận của ông bà.

Ông S, bà D đã khiếu nại Quyết định số 941/QĐ-UBND đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T để xem xét, giải quyết. Ngày 02/10/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T đã ban hành Quyết định số 1421/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại giữ nguyên nội dung của Quyết định số 941/QĐ-UBND.

Nay ông S, bà D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh: Hủy Quyết định số 545/QĐ-UBND, Quyết định số 941/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận T và Quyết định số 1421/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

Người bị kiện UBND quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T trình bày:

Về thu hồi đất: Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương là dự án Công trình phục vụ giao thông công cộng nhằm phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 62 Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 quy định: “*Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng*”.

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về giá đất; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 4474/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2010; Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2013 và Quyết định số 4880/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, tuyến Bến Thành - Tham Lương;

Từ những cơ sở pháp lý trên, Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, tuyến Bến Thành – Tham Lương, trên địa bàn quận T.

Về bồi thường, hỗ trợ :

Về nguồn gốc, pháp lý và cơ sở để tính bồi thường, hỗ trợ đối với căn nhà đất bị thu hồi:

Nhà, đất số 939 (số cũ 181) đường Đường C, Phường 7, quận T do bà Đoàn Kim Xuân sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00043/26986 do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 22/3/2005. Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D nhận chuyển nhượng theo hợp đồng số 010083 ngày 12/4/2005 của Phòng công chứng số 4 (đã cập nhật biến động ngày 09/01/2006 tại Phòng Tài nguyên – Môi Trường quận T). Diện tích đất được công nhận: 160,65m², diện tích sàn xây dựng được công nhận: 680,8m².

Phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án là 68,91m². Ủy ban nhân dân quận T, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án căn cứ các quy định pháp luật để tính bồi thường, hỗ trợ phần nhà đất bị ảnh hưởng dự án.

Căn cứ Điều 75 Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.

Căn cứ Quyết định 22/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Bảng giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về Bảng giá đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 27 tháng 03 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của dự án tuyến tàu điện ngầm số 2 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Tham Lương, trên địa bàn quận T;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận T về việc phê duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 02 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Tham Lương trên địa bàn quận T.

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 Ủy ban nhân dân quận T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, tuyến Bến Thành – Tham Lương, trên địa bàn quận T.

Từ những căn cứ trên Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định 941/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 phê duyệt Phương án số 247/PA-HĐBT ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng Bồi thường dự án về bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với căn nhà số 939 Đường C, Phường 7, quận T do ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D là chủ sử dụng để thu hồi đất thực hiện dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư, xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 02 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Tham Lương trên địa bàn quận T với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 13.916.529.046 đồng (Mười ba tỷ chín trăm mười sáu triệu năm trăm hai mươi chín nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng).

Về giải quyết khiếu nại:

Căn cứ Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011, Ủy ban nhân dân quận

đã giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận T về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D là đúng quy định của pháp Luật.

Từ những trình tự pháp lý thực hiện nêu trên, việc ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020, Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020 là không có cơ sở. Ủy ban nhân dân quận T đề nghị giữ nguyên các Quyết định nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 280/2022/HC-ST ngày 16 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai năm 2013,

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D về việc hủy Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 “về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, tuyến Bến Thành Tham Lương, trên địa bàn quận T”; Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương trên địa bàn quận T” của Ủy ban nhân dân quận T và Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020 “về việc giải quyết khiếu nại của của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/3/2022, người khởi kiện là ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho rằng việc áp giá bồi thường được thực hiện không đúng quy định của pháp luật vì UBND thành phố căn cứ vào thư thẩm định giá của Công ty Thịnh Vượng khi không có sự đồng thuận của người khởi kiện nên là sự đơn phương, mang tính áp đặt. Vì thế

để đảm bảo công bằng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho thẩm định lại giá đất làm cơ sở xác định giá trị đất theo đúng quy định về bồi thường theo giá thị trường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông S, bà D là không có căn cứ pháp luật. Vì vậy đề nghị bác kháng cáo của ông S và bà D.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các đương sự đảm bảo quy định pháp luật về nội dung và thời hạn kháng cáo.

- Về quan điểm giải quyết đối với đơn kháng cáo: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy các quyết định bị khởi kiện được ban hành đúng quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đơn kháng cáo của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D đúng nội dung, hình thức và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận T và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T do ông Trương Tấn S - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính:

Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D có đơn khởi kiện các quyết định gồm: Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận T “Về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, tuyến Bến Thành – Tham Lương, trên địa bàn quận T (gọi là Quyết định số 545/QĐ-UBND), Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận T “Về việc phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Tham Lương trên địa bàn quận T” (gọi là Quyết định số 941/QĐ-UBND), Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh “*Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D*” (gọi là Quyết định số 1421/QĐ-UBND), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông S và bà D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành các Quyết định bị khởi kiện.

Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 545/QĐ-UBND và Quyết định số 941/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành Quyết định số 1421/QĐ-UBND là đúng quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại.

[3.2] Về trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành Quyết định số 545/QĐ-UBND.

Ngày 11 tháng 10 năm 2010 Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4474/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành - Tham Lương (gọi là Dự án). Ngày 25 tháng 4 năm 2016 Ủy ban nhân dân quận T ban hành Thông báo thu hồi đất số 312/TB-UBND để thực hiện dự án trên tại ga S6-Phạm Văn Hai quận T đối với ông bà Trần Văn S – Trần Thị Ngọc D. Thông báo này đã được Ủy ban nhân dân quận T giao cho bà Trần Thị Ngọc D. Ngày 09 tháng 5 năm 2016 bà Trần Thị Ngọc D đã viết phiếu tự kê khai hiện trạng nhà đất và tài sản bị ảnh hưởng bởi Dự án. Ngày 26 tháng 6 năm 2016 Ban bồi thường – giải phóng mặt bằng quận T đã tiến hành kiểm đếm trong phạm vi giải tỏa mặt bằng.

Trên cơ sở đó, ngày 25 tháng 5 năm 2020 Hội đồng Bồi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án ban hành chính sách bồi thường số 01/CS-HĐBT, Quyết định phê duyệt chính sách bồi thường số 331/QĐ-UBND, Phương án bồi thường số 247/HĐBT và Quyết định số 545/QĐ-UBND, theo đó thu hồi 68,91m² đất của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D tại địa chỉ số 939 đường Đường C, phường 7, quận T.

Cùng ngày 25 tháng 5 năm 2020 Hội đồng Bồi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quận T đã ban hành Quyết định số 941/QĐ-UBND phê duyệt Phương án 247/HĐBT nêu trên.

Như vậy, Ủy ban nhân dân quận T đã thực hiện đúng trình tự về việc thu hồi đất theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013 nên việc ban hành

Quyết định số 545/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Về trình tự, thủ tục và căn cứ ban hành Quyết định số 941/QĐ-UBND.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1078/QĐ-UBND Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án. Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ vào các quy định của Luật giá, Luật đất đai và các quy định khác của pháp luật đồng thời xét ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố để ban hành quyết định trên. Đơn vị thẩm định giá trong dự án này là Công ty cổ phần định giá và đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng. Công ty Thịnh Vượng là đơn vị độc lập có chức năng thẩm định giá đã điều tra khảo sát giá trên thị trường dùng phương pháp so sánh để tiến hành thẩm định giá, từ đó ban hành chứng thư thẩm định theo Hợp đồng được ký giữa Công ty Thịnh Vượng và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 1078/QĐ-UBND về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án là có căn cứ. Ủy ban nhân dân quận T căn cứ vào bảng giá đất theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND và hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định số 1078/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để bồi thường cho ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D là đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013.

Về hỗ trợ sản xuất kinh doanh: Người khởi kiện chưa cung cấp đủ tài liệu để chứng minh ảnh hưởng kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ nên Ủy ban nhân dân quận T chưa xem xét hỗ trợ kinh doanh cho người khởi kiện là đúng quy định.

Về việc bồi thường công trình bị tháo dỡ và chi phí sửa chữa công trình: Ủy ban nhân dân quận T đã tính bồi thường phần bị tháo dỡ và hỗ trợ chi phí sửa chữa đúng theo quy định tại Điều 89 Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 18/3/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về bồi thường về tinh thần: Theo quy định về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất không có quy định này nên Ủy ban nhân dân quận T không bồi thường hỗ trợ cho người khởi kiện là đúng quy định.

Như vậy Quyết định số 941/QĐ-UBND được ban hành có căn cứ pháp luật.

[3.4] Do Quyết định số 545/QĐ-UBND và Quyết định số 941/QĐ-UBND/QĐ-UBND được ban hành đúng quy định của pháp luật như nêu trên nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T ban hành quyết định giải quyết khiếu nại Quyết định số 1421/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D là có căn cứ.

[3.5] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện yêu cầu thẩm định lại giá đất. Hội đồng xét xử nhận thấy: Để ban hành Quyết định 1078/QĐ-UBND Về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ của Dự án đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 114 Luật đất đai. Công ty Thịnh Vượng là đơn vị độc lập có chức năng thẩm định giá đã điều tra khảo sát giá trên thị trường dùng phương pháp so sánh để tiến hành thẩm định giá. Ngoài ra không có căn cứ nào khác xác định Tổ chức thẩm định giá tài sản thấp hơn giá thị trường do đó yêu cầu thẩm định lại không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho quan điểm của mình nên đơn kháng cáo không được chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện là ông S, bà D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

[1] Bác kháng cáo của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D;

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 280/2022/HC-ST ngày 16 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật khiếu nại 2011;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D về việc hủy Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 “về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2, tuyến Bến Thành Tham Lương, trên địa bàn quận T”; Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất thực hiện Dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư xây dựng tuyến tàu điện ngầm số 2 thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành –

Tham Lương trên địa bàn quận T” của Ủy ban nhân dân quận T và Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2020 “về việc giải quyết khiếu nại của của ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận T.

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ngọc D mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông S, bà D đã nộp theo các Biên lai thu số: 002024, 002026 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Lưu VT (6), HS (2) T.16 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long